TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GD** **TỈNH TN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 36/2025/QĐ-TA	*GD, ngày 28 tháng 4 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GD, TỈNH TN

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

1. Thẩm phán: Bà **Nguyễn Thị Bích Vân**.

2. Thư ký phiên họp: Ông **Trần Xuân Son.**

Ngày 28 tháng 4 năm 2025, tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh TN, Tòa án nhân dân huyện GD, tỉnh TN tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số 35/2025/QĐ-TA ngày 22 tháng 4 năm 2025, đối với:

Họ và tên: **PDPG,** sinh ngày 21/8/1993; Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên Chúa; Trình độ văn hóa: 08/12; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: ấp 3, xã XH, huyện XL, tỉnh ĐN; Nơi ở hiện tại: Lang thang, không nơi cư trú ổn định; Nghề nghiệp: Không có;

Tiền án: Có 03 tiền án, cụ thể:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 129/2010/HSST ngày 17/12/2010 của Tòa án nhân dân huyện XL, tỉnh ĐN, xử phạt G. 04 (bốn) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và 03 (ba) tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", tổng hợp hình phạt là 07 (bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/12/2010.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 116/2013/HSST ngày 12/3/2013 của Tòa án nhân dân thành phố BH, tỉnh ĐN, xử phạt G. 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Cướp giật tài sản", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/10/2012.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2023/HSST ngày 22/02/2023 của Tòa án nhân dân huyện XL, tỉnh ĐN, xử phạt G. 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/10/2022.

Tiền sự: Có 01 tiền sự.

Tại Quyết định số 13/QĐ-XPHC ngày 18/3/2025 của Công an xã XH, huyện XL, tỉnh ĐN, xử phạt G. 1.500.000 đồng (G. chưa nộp phạt).

Con ông PVN, sinh năm 1962 và bà DTL, sinh năm 1960.

Anh G. có mặt tại phiên họp.

Có sự tham gia của:

1. Đại diện cơ quan đề nghị: Đại úy **Nguyễn Quyết Chiến**, cán bộ Công an thị trấn GD, huyện GD, tỉnh TN (Theo Quyết định số 42/QĐ-CATT ngày 27/4/2025 về việc ủy quyền trong công tác của Công an thị trấn GD, huyện GD, tỉnh TN).

2. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện GD, tỉnh TN: Ông **Lương Bá Xanh** - Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

Ngày 18/3/2025, Công an xã XH, huyện XL, tỉnh ĐN ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 13/QĐ-XPHC, xử phạt PDPGsố tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (G. chưa nộp phạt). Cùng ngày 18/3/2025, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã XH, huyện XL, tỉnh ĐN ra Quyết định số 83/QĐ-UBND về việc áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy đối với G..

Sau đó, G. rời bỏ địa phương đến khu vực thị trấn GD, huyện GD, tỉnh TN sống lang thang, không khai báo tạm trú tại cơ quan có thẩm quyền. Ngày 02/4/2025, G. tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy, biểu hiện có nghi vấn nên Công an thị trấn GD, huyện GD, tỉnh TN yêu cầu G. đến trụ sở Công an để làm việc, thử nhanh chất ma túy thì cho kết quả dương tính. Cùng ngày 02/4/2025, Công an thị trấn GD, huyện GD, tỉnh TN có Giấy đề nghị số 15/GĐN-CATT, đề nghị Trạm Y tế thị trấn GD, huyện GD, tỉnh TN xác định tình trạng nghiện ma túy đối với G.. Tại Phiếu kết quả ngày 06/4/2025, Trạm Y tế thị trấn GD, huyện GD, tỉnh TN, xác định G. nghiện chất ma túy, loại Methamphetamine (ma túy

dạng đá). Công an thị trấn GD, huyện GD, tỉnh TN có Thông báo số 33/TB-CATT ngày 06/4/2025, thông báo cho G. biết kết quả tình trạng nghiện và ấn định cho G. trong thời hạn 05 ngày làm việc, tính từ ngày 06/4/2025, G. phải đăng ký cai nghiện tự nguyện tại Ủy ban nhân dân thị trấn GD, huyện GD, tỉnh TN. Tuy nhiên, hết thời hạn ấn định, G. không đăng ký cai nghiện tự nguyện tại địa phương, là vi phạm Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật phòng chống ma túy, luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy. Ngoài ra, G. hiện không có nghề nghiệp ổn định, sống lang thang, có tiền sự là sử dụng trái phép chất ma túy, gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự trên địa bàn.

Qua làm việc, G. thừa nhận có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp 3, xã XH, huyện XL, tỉnh ĐN nhưng không thường xuyên sinh sống tại địa phương, bỏ đi, sống lang thang cùng bạn bè. Do G. không có nơi cư trú ổn định nên cùng ngày 06/4/2025, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn GD, huyện GD, tỉnh TN ra Quyết định số 39/QĐ-QLNN, về việc quản lý người nghiện ma túy trong thời gian làm thủ tục đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với G., thời gian quản lý từ ngày 06/4/2025 đến khi người có thẩm quyền đưa đối tượng đi áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quyết định của Tòa án, tổ chức được giao quản lý là Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh TN.

***Ý kiến của Đại diện Công an thị trấn GD, huyện GD, tỉnh TN*:** Căn cứ vào hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc đối với G. do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn GD, huyện GD, tỉnh TN lập, đã thể hiện:

G. là người nghiện ma túy đá, không có nơi cư trú ổn định, đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, đến ngày 02/4/2025, G. tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy, qua làm việc, thử nhanh chất ma túy thì cho kết quả dương tính. Tại Bản tường trình ngày 02/4/2025 (bút lục 10), G. trình bày bắt đầu sử dụng ma túy từ năm 2015, loại ma túy đá, hình thức sử dụng là hút, tần suất sử dụng ma túy là 02 – 03 ngày/01 lần và bị nghiện. Cơ quan lập hồ sơ đề nghị xác định G. vi phạm khoản 3 Điều 32 của Luật Phòng, chống ma túy. Đề nghị Tòa án nhân dân huyện GD, tỉnh TN xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với G., thời gian từ 15 tháng đến 24 tháng.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện GD, tỉnh TN: Tòa án nhân dân huyện GD, tỉnh TN đã tuân thủ theo đúng quy định của Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân về thụ lý hồ sơ, ra quyết định mở phiên họp và trình tự, thủ tục tiến hành phiên họp. Đảm bảo cho người tham gia phiên họp thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định. Đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với G. theo đề nghị của Công an thị trấn GD, huyện GD, tỉnh TN, thời gian từ 15 tháng đến 24 tháng.

Tại phiên họp, G. nhận thức hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là độc hại, thừa nhận bị nghiện và đồng ý đi cai nghiện.

XÉT THẤY:

Sau khi xem xét hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính; Sau khi nghe ý kiến của cơ quan đề nghị là Công an thị trấn GD, huyện GD, tỉnh TN; Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện GD, tỉnh TN phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong việc xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân, có đủ cơ sở xác định:

Hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với G. đầy đủ và hợp lệ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 27, Điều 32 của Luật Phòng, chống ma túy; Các Điều 6; 95; 96; 103; 104 của Luật Xử lý vi phạm hành chính sửa đổi, bổ sung năm 2020; Các Điều 2, 40, 41, 42, 43 của Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật phòng chống ma túy, luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

G. biết rõ tác hại của ma túy đá đối với bản thân, đối với cộng đồng và xã hội nhưng vẫn sử dụng và bị nghiện. G. là người trên 18 tuổi, không có nơi cư trú rõ ràng, nghề nghiệp không có, có tiền án, đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng vẫn tiếp tục sử dụng, là đối tượng có nhân thân xấu. Qua đó thấy rằng, G. không có quyết tâm cai nghiện ma túy, để tạo điều kiện cho G. chữa bệnh, lao động, học văn hóa, học nghề, cần chấp nhận đề nghị của Công an thị trấn GD, huyện GD, tỉnh TN, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với G..

Trong quá trình lập hồ sơ, G. thừa nhận có sử dụng trái phép chất ma túy, tự nguyện khai báo, thành thật hối lỗi, tự nguyên đi cai nghiện. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điều 9 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

G. đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (như đã nêu tại mục tiền sự). Đây là tính tiết tăng nặng được quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 10 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 27, Điều 32 của Luật Phòng, chống ma túy; Các Điều 6, 9, 10, 95, 96, 103, 104 và 105 của Luật Xử lý vi phạm hành chính sửa đổi, bổ sung năm 2020; Các Điều 2, 40, 41, 42, 43 của Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật phòng chống ma túy, luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **PDPG.**

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là **18 (Mười tám) tháng,** thời hạn chấp hành tính từ 06/4/2025. Nơi chấp hành biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh TN.

3. Người bị áp dụng biên pháp xử lý hành chính có quyền khiếu nại, cơ quan đề nghị có quyền kiến nghị, Viện kiểm sát nhân dân huyện GD có quyền kháng nghị đối với quyết định của Tòa án trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án công bố quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành quyết định: Công an thị trấn GD, huyện GD, tỉnh TN.

Nơi nhận:
- VKSND huyện GD;
- UBND thị trấn GD;
- Công an thị trấn GD;
- Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh TN;
- Anh PDPG;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Bích Vân